ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4045 /QĐ-UBND	*An Giang, ngày 26 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Chương trình vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1406/QĐ-BCT ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Chương trình hành động của Bộ Công Thương triển khai Quyết định số 626/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình "Vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026 - 2030".

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 941/TTr-SCT ngày 15 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan triển khai thực hiện các nội dung tại Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 15; Chi cục Hải quan khu vực XX, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi

hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Thuế tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình An Giang;
- Các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh;
- LĐVP, các đơn vị thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, hvathien "HT".

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Nguyễn Thanh Phong

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH
Vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang

(Kèm theo Quyết định số 4045 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 626/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026 - 2030; tạo điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh nâng cao năng lực cạnh tranh, năng lực hội nhập quốc tế, từng bước tham gia sâu vào chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng và mạng lưới phân phối toàn cầu.

b) Đẩy mạnh phát triển thị trường xuất khẩu theo hướng đa dạng hóa thị trường, đa dạng hóa sản phẩm; nâng cao hiệu quả khai thác các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam là thành viên; thúc đẩy chuyển đổi số, thương mại điện tử xuyên biên giới, xuất khẩu xanh và phát triển bền vững.

c) Góp phần thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của tỉnh về phát triển xuất khẩu, xúc tiến thương mại, thương mại biên giới, thương mại điện tử và hội nhập kinh tế quốc tế giai đoạn 2026 - 2030.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai chương trình phải bảo đảm đồng bộ, thống nhất với các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển thương mại, xuất nhập khẩu, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử và hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh.

b) Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương, hiệp hội ngành hàng, tổ chức xúc tiến thương mại và cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình triển khai thực hiện.

c) Ưu tiên lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án, kế hoạch đã được phê duyệt; bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực hợp pháp khác.

d) Lấy doanh nghiệp làm trung tâm hỗ trợ; lấy thị trường làm định hướng phát triển; lấy chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững làm động lực nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế. Việc triển khai các chính sách, nhiệm vụ và hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp trong khuôn khổ Chương trình phải bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về cạnh tranh; bảo đảm công khai, minh bạch, bình đẳng, không phân biệt đối xử giữa các doanh nghiệp trong việc tiếp cận và

thụ hưởng chính sách hỗ trợ. Việc lựa chọn doanh nghiệp, sản phẩm, ngành hàng hoặc đối tượng được hỗ trợ chuyên sâu phải căn cứ vào tiêu chí, điều kiện, nội dung và phạm vi hỗ trợ được xác định rõ, phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

đ) Áp dụng Bộ chỉ số GoGlobal Index làm căn cứ theo dõi, đo lường và đánh giá mức độ đạt được các mục tiêu, hiệu quả sử dụng nguồn lực và tác động của Chương trình trên địa bàn tỉnh; thực hiện thu thập, cập nhật dữ liệu và đánh giá định kỳ theo hướng dẫn của Bộ Công Thương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh An Giang nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế; mở rộng thị trường xuất khẩu; tham gia hiệu quả mạng lưới sản xuất, chuỗi cung ứng và hệ thống phân phối toàn cầu; phát triển thương mại điện tử xuyên biên giới; hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, quản trị, phát triển và bảo vệ thương hiệu sản phẩm An Giang; lồng ghép, phối hợp với Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam và Chương trình xây dựng, phát triển thương hiệu ngành hàng Việt Nam nhằm nâng cao giá trị, uy tín và năng lực cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường quốc tế; góp phần tăng trưởng xuất khẩu bền vững và nâng cao giá trị gia tăng của các ngành hàng chủ lực của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh bình quân hằng năm phấn đấu đạt 11,63%/năm.

b) Phấn đấu các doanh nghiệp xuất khẩu chủ lực của tỉnh được tiếp cận, cập nhật thông tin thị trường, chính sách thương mại quốc tế, các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế và các Hiệp định thương mại tự do.

c) Tổ chức tối thiểu 15 lớp đào tạo, tập huấn chuyên sâu về xuất khẩu, logistics, marketing quốc tế, thương mại điện tử xuyên biên giới, chuyển đổi số, xuất khẩu xanh và phát triển bền vững.

d) Hỗ trợ tối thiểu 30 - 50 lượt doanh nghiệp tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại quốc tế, kết nối giao thương, hội chợ, triển lãm chuyên ngành trong và ngoài nước

đ) Hỗ trợ tối thiểu 05 doanh nghiệp chuyên sâu, toàn diện hoạt động hiệu quả trên các sàn giao dịch thương mại điện tử xuyên biên giới của Việt Nam và quốc tế. Hỗ trợ tối thiểu 10 sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của tỉnh tham gia quảng bá, kinh doanh trên các gian hàng số và nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới; phấn đấu tối thiểu 30% doanh nghiệp tham gia Chương trình được hỗ trợ ứng dụng các công cụ số trong quản lý đơn hàng, khách hàng, thanh toán và hoạt động xuất khẩu.

e) Hỗ trợ tối thiểu 30 doanh nghiệp tham gia hoặc kết nối với hệ thống phân phối nước ngoài và chuỗi cung ứng toàn cầu. Hỗ trợ tối thiểu 02 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nghiên cứu, xây dựng và triển khai phương án đầu tư ra nước

ngoài, trong đó khuyến khích doanh nghiệp thực hiện đầu tư theo phương thức mua bán, sáp nhập (M&A) hoặc góp vốn, mua cổ phần tại doanh nghiệp nước ngoài nhằm tiếp cận công nghệ, thương hiệu, hệ thống phân phối, nguồn nguyên liệu và mô hình quản trị tiên tiến; phấn đấu có ít nhất 01 doanh nghiệp thực hiện hoặc hoàn tất một giao dịch đầu tư ra nước ngoài theo phương thức M&A hoặc hình thức đầu tư phù hợp khác.

g) Hỗ trợ từ 05 đến 10 sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng và sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam xây dựng, quản trị, phát triển, bảo vệ và quảng bá thương hiệu tại thị trường quốc tế.

h) Hỗ trợ tối thiểu 10 doanh nghiệp, hợp tác xã áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn xanh, tiêu chuẩn phát triển bền vững phục vụ xuất khẩu.

i) Xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp xuất khẩu, sản phẩm xuất khẩu chủ lực và thị trường xuất khẩu phục vụ công tác xúc tiến thương mại quốc tế của tỉnh.

k) Yêu cầu chuẩn hóa, kết nối và chia sẻ dữ liệu với GoGlobal Platform.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ NGÀNH HÀNG, THỊ TRƯỜNG ƯU TIÊN

1. Phạm vi

Chương trình thực hiện trên địa bàn tỉnh An Giang trong giai đoạn 2026 - 2030.

2. Đối tượng

Đối tượng thụ hưởng Chương trình, gồm: Các doanh nghiệp từ khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan; doanh nghiệp có sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam; doanh nghiệp có sản phẩm tiềm năng đáp ứng các tiêu chí của Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam tham gia Chương trình.

3. Ngành hàng và thị trường ưu tiên

a) Ngành hàng

- Gạo chất lượng cao;
- Thuỷ sản chế biến;
- Rau quả và nông sản chế biến;
- Sản phẩm OCOP;
- Sản phẩm dệt may, da giày, thủ công mỹ nghệ, sản phẩm công nghiệp tiêu dùng;
- Thực phẩm Halal;

b) Thị trường ưu tiên

- Thị trường các quốc gia lân cận (Đông Nam Á, Đông Bắc Á);
- Thị trường giá trị cao, tiêu chuẩn khắt khe (EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Úc,..);
- Thị trường tiềm năng (Trung Đông, Nam Á, châu Phi, Mỹ Latinh).

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Triển khai khung thể chế đồng bộ, minh bạch và thuận lợi nhằm khuyến khích, hỗ trợ và giảm thiểu rủi ro cho doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh tại thị trường nước ngoài

a) Thường xuyên rà soát, giải quyết hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết các điểm nghẽn về thể chế, chính sách, pháp luật để hỗ trợ, khuyến khích và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp của tỉnh vươn ra thị trường quốc tế.

b) Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tiễn của địa phương, nhằm thúc đẩy hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh thực hiện đầu tư ra nước ngoài. Tham gia góp ý xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về đầu tư ra nước ngoài, đặc biệt là các nội dung liên quan đến cơ chế tài chính, hỗ trợ doanh nghiệp.

c) Chủ động rà soát, tổng hợp khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình tiếp cận vốn tín dụng để kiến nghị, đề xuất Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét hoàn thiện cơ chế, chính sách tín dụng, quản lý ngoại hối hiện hành, tại điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng để đầu tư sản xuất kinh doanh vươn ra thị trường quốc tế.

d) Phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh đáp ứng các tiêu chí để tham gia Chương trình Thương hiệu quốc gia. Tích hợp thương hiệu đặc sản An Giang vào Bộ nhận diện thương hiệu quốc gia Việt Nam đã được nâng cấp và triển khai dán nhãn uy tín trên môi trường số (Trust Mark).

đ) Phối hợp với Cục Phòng vệ thương mại - Bộ Công Thương trong việc cung cấp thông tin, cảnh báo sớm về nguy cơ và diễn biến các vụ việc phòng vệ thương mại do cơ quan có thẩm quyền của nước nhập khẩu tiến hành đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam; phối hợp hỗ trợ, tạo điều kiện để doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức, kỹ năng ứng phó và các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp liên quan đến phòng vệ thương mại, nhằm nâng cao khả năng chủ động phòng ngừa, ứng phó và giảm thiểu tác động của các vụ việc phòng vệ thương mại đối với hàng hóa xuất khẩu của tỉnh.

e) Phối hợp xây dựng, quản lý, thực hiện Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam, chủ động rà soát, lựa chọn doanh nghiệp có sản phẩm tiềm năng để đào tạo, tư vấn, đánh giá và hỗ trợ nâng cao năng lực đáp ứng các tiêu chí của Chương trình; hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ đăng ký xét chọn sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam theo quy định.

2. Xây dựng nền tảng thông tin, nhận thức và năng lực vươn ra thị trường quốc tế, hình thành tư duy chủ động, dài hạn và chuyên nghiệp trong hoạt động đầu tư, kinh doanh quốc tế

a) Triển khai chiến dịch truyền thông để lan tỏa và thu hút các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị tham gia; xây dựng chuyên mục trên báo và truyền hình, truyền thông, mạng xã hội trong nước và quốc tế.

b) Thực hiện các chương trình đào tạo, tập huấn về hội nhập kinh tế quốc tế, trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (FTA); thường xuyên cập nhật, phổ biến thông tin về chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn quốc tế, quản trị rủi ro, văn hóa kinh doanh, bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ tại thị trường nước ngoài, sử dụng các phương thức thanh toán xuyên biên giới hiện đại, an toàn dựa trên các công nghệ tài chính số đến các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, tăng cường tập huấn cho cán bộ cấp xã về kiến thức hội nhập kinh tế quốc tế, thương mại điện tử xuyên biên giới, truy xuất nguồn gốc và các quy định kỹ thuật của thị trường xuất khẩu nhằm nâng cao năng lực hỗ trợ doanh nghiệp và hợp tác xã tại địa phương. Đối với ngành hàng thực phẩm Halal, tổ chức phổ biến, cập nhật thông tin về tiêu chuẩn, quy trình và yêu cầu chứng nhận Halal của các thị trường mục tiêu; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao nhận thức, năng lực đáp ứng tiêu chuẩn Halal, hoàn thiện quy trình sản xuất, kiểm soát nguyên liệu, truy xuất nguồn gốc và hồ sơ chứng nhận phù hợp với yêu cầu của từng thị trường.

c) Trang bị nhận thức đầy đủ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm xây dựng và thực thi chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh quốc tế (các kỹ năng về đàm phán, hỗ trợ kết nối doanh nghiệp, tổ chức các sự kiện kết nối quốc tế…).

d) Phối hợp tổ chức các hoạt động vinh danh cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu của tỉnh có thành tích vươn ra thị trường quốc tế; các mô hình thành công, tạo giá trị đột phá, các điển hình doanh nhân sáng tạo vượt khó vươn ra thị trường quốc tế.

3. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường, hợp tác quốc tế

a) Hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh kết nối và đầu tư phát triển tại thị trường mục tiêu, tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại quốc tế; hỗ trợ về pháp lý, sở hữu trí tuệ, tuân thủ pháp luật nước sở tại; hỗ trợ giải quyết tranh chấp; hỗ trợ đăng ký bằng sáng chế, bản quyền phần mềm, nhãn hiệu tại các thị trường trọng điểm; thông tin về môi trường đầu tư kinh doanh quốc tế, pháp lý, thuế quan, rủi ro đầu tư; chiến lược phát triển, thu hút đầu tư của các thị trường chiến lược.

b) Tham gia các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp về xúc tiến đầu tư kinh doanh tại các thị trường trọng điểm; tham gia các đoàn công tác của Chính phủ, bộ, ngành và địa phương; triển khai các diễn đàn, hội nghị, các chương trình kết nối đối tác trong và ngoài nước; kết nối doanh nghiệp của tỉnh với doanh nghiệp của nước sở tại; tiếp cận khách hàng đúng phân khúc và tiếp cận công nghệ nguồn ở nước ngoài. Bên cạnh đó, nghiên cứu ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp có sản phẩm thực phẩm Halal tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối giao thương, hội chợ, triển lãm và chương trình kết nối với nhà nhập khẩu, nhà phân phối tại các thị trường có nhu cầu cao đối với sản phẩm Halal, nhất là khu vực Trung Đông, Nam Á và các thị trường Hồi giáo tiềm năng; hỗ trợ quảng bá, xây dựng thương hiệu và mở rộng hệ thống phân phối sản phẩm Halal của tỉnh.

c) Chỉ đạo Tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai kịp thời các chính sách tín dụng ưu đãi, hỗ trợ lãi suất theo chủ trương của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; tiếp tục ứng dụng công nghệ số trong quy trình phê duyệt cấp tín dụng, đơn giản hóa thủ tục thanh toán thương mại quốc tế; hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp các thủ tục giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài đối với nhà đầu tư không phải là Tổ chức tín dụng; tăng cường kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, qua đó, tháo gỡ khó khăn trong quan hệ tín dụng tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn phục vụ đầu tư sản xuất, kinh doanh ra nước ngoài.

d) Hỗ trợ doanh nghiệp kết nối, khai thác hiệu quả các dịch vụ logistics, kho bãi, vận tải, kiểm định, truy xuất nguồn gốc và chuỗi cung ứng phục vụ xuất khẩu; khuyến khích thu hút đầu tư phát triển hạ tầng logistics tại các khu vực cửa khẩu, đầu mối giao thương và vùng sản xuất tập trung của tỉnh nhằm giảm chi phí logistics, nâng cao năng lực cạnh tranh hàng hóa xuất khẩu.

đ) Hỗ trợ doanh nghiệp nắm bắt quy tắc xuất xứ hàng hóa, các hàng rào kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng và các yêu cầu thị trường để tận dụng ưu đãi thuế quan và mở rộng thị trường xuất khẩu. Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng vùng nguyên liệu đạt tiêu chuẩn, áp dụng mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói, truy xuất nguồn gốc và chuyển đổi số trong quản lý sản xuất.

4. Thúc đẩy doanh nghiệp tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị toàn cầu nhằm nâng cao giá trị gia tăng trong xuất khẩu và tăng cường mức độ độc lập, tự chủ chiến lược của nền kinh tế và phát triển bền vững

a) Tiếp tục triển khai Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hoá giai đoạn 2026 - 2030 và Đề án thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh nhằm khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào chuỗi sản xuất, cung ứng, phân phối hàng hóa toàn cầu, xuất khẩu trực tiếp vào thị trường nước ngoài, góp phần nâng cao giá trị xuất khẩu hàng hóa của tỉnh.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển vùng nguyên liệu, kết nối doanh nghiệp với viện nghiên cứu, trường đại học và các đối tác tiềm năng trong hệ sinh thái để phát triển sản phẩm mới; tham gia các khóa tập huấn, đào tạo chuyên sâu về kỹ năng thiết kế mẫu, mã sản phẩm phù hợp với thị trường quốc tế; hỗ trợ nâng cao năng lực nghiên cứu thị trường, thiết kế, xây dựng thương hiệu quốc tế; thiết kế và phát triển bao bì cao cấp.

c) Hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh xây dựng và phát triển mạng lưới các nhà cung cấp trong nước; thiết lập kênh liên lạc, trao đổi thông tin với các đối tác và tham gia các kênh phân phối ở nước ngoài; tăng cường đàm phán, kết nối với các đối tác phân phối, bán buôn, bán lẻ quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng các yêu cầu, tiêu chuẩn, quy định về xuất khẩu, nhất là đối với sản phẩm nông sản và hàng hóa chủ lực của tỉnh.

d) Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển vùng sản xuất hàng hóa, sản phẩm chủ lực, có sức cạnh tranh cao, tiềm năng xuất khẩu đáp ứng các

yêu cầu của thị trường quốc tế; hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, nâng cao năng suất và chất lượng hàng hóa theo chuỗi giá trị; Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, quản trị, phát triển và bảo vệ thương hiệu sản phẩm địa phương; nâng cao năng lực đáp ứng các tiêu chí của Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam.

đ) Tập trung lựa chọn tối thiểu 01 doanh nghiệp thuộc nhóm ngành hàng có thế mạnh và tiềm năng xuất khẩu của tỉnh như: gạo chất lượng cao, thuỷ sản chế biến, rau quả và nông sản chế biến, sản phẩm OCOP, thực phẩm Halal để hỗ trợ chuyên sâu, toàn diện xây dựng thương hiệu quốc tế. Đồng thời, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực quản trị chuỗi cung ứng, đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật, môi trường, lao động và phát triển bền vững của thị trường quốc tế nhằm từng bước tham gia vào các khâu có giá trị gia tăng cao trong chuỗi cung ứng toàn cầu như: cung ứng nguyên liệu đạt chuẩn, chế biến sâu, đóng gói, xây dựng thương hiệu, phân phối sản phẩm thông qua hệ thống bán lẻ và nền tảng thương mại điện tử quốc tế; phấn đấu hình thành ít nhất 01 doanh nghiệp của tỉnh có sản phẩm mang thương hiệu quốc tế, tham gia ổn định vào mạng lưới sản xuất, cung ứng và phân phối hàng hóa toàn cầu.

e) Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và phát triển dịch vụ logistics kinh doanh quốc tế và quản lý chuỗi cung ứng quốc tế, tối ưu hóa các hoạt động vận chuyển, quản lý kho bãi và truy xuất nguồn gốc hàng hóa.

g) Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cấp năng lực sản xuất công nghiệp hỗ trợ phục vụ các ngành mũi nhọn của tỉnh như: Máy móc thiết bị chế biến hiện đại, bao bì cao cấp và vật liệu mới thân thiện môi trường.

5. Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đẩy mạnh các hoạt động thương mại số xuyên biên giới nhằm thúc đẩy tăng trưởng dựa trên công nghệ, dữ liệu, đổi mới sáng tạo và bền vững

a) Tăng cường phối hợp với các đại sứ quán, tham tán Việt Nam ở nước ngoài để hỗ trợ, kết nối với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh tham gia vào các chuỗi cung ứng nước ngoài; đồng hành, hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng và vận hành gian hàng trên các nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới; xử lý tranh chấp, bảo hộ sở hữu trí tuệ trên nền tảng thương mại điện tử quốc tế.

b) Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, kinh doanh quốc tế, như: Chatbot AI, công nghệ quản lý khách hàng, tự động chăm sóc khách hàng, quản lý chuỗi cung ứng, quản lý kho bãi.

c) Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trang thiết bị hiện đại trong quản lý, điều hành và triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, như: Duy trì, vận hành thông suốt hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS; hệ thống phần mềm dịch vụ công trực tuyến; hệ thống quản lý hải quan tự động (VASSCM); hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nộp thuế điện tử 24/7; hệ thống miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, không thu thuế và xử lý tiền thuế nộp thừa điện

tử;... nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các doanh nghiệp thông quan, xuất nhập khẩu hàng hóa.

d) Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương và các cơ quan liên quan trong việc nghiên cứu, triển khai các giải pháp chuyển đổi số, hiện đại hóa hoạt động quản lý tại cửa khẩu; từng bước áp dụng các mô hình cửa khẩu số, cửa khẩu thông minh theo định hướng của Trung ương nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu và thương mại biên giới; tăng tỷ lệ thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan chức năng tại cửa khẩu nhằm rút ngắn thời gian thông quan, giảm chi phí cho doanh nghiệp.

đ) Doanh nghiệp có sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam vào nhóm được ưu tiên hỗ trợ xây dựng, vận hành gian hàng, phát triển thương hiệu số và quảng bá sản phẩm trên các nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chương trình này gồm nguồn ngân sách nhà nước, các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Nguyên tắc quản lý kinh phí: Việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Chương trình này, đồng thời, tổ chức thu thập, tổng hợp, cập nhật thông tin, dữ liệu phục vụ đánh giá Bộ chỉ số GoGlobal Index; định kỳ theo dõi, đánh giá mức độ đạt được các mục tiêu, hiệu quả sử dụng nguồn lực và tác động của Chương trình trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Công Thương; tổng hợp, tham mưu Uỷ ban nhân dân tỉnh tình hình triển khai thực hiện báo cáo Bộ Công Thương theo định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu.

2. Trong quá trình thực hiện, Sở Công Thương chủ động phối hợp với Bộ Công Thương, đặc biệt là Cục Phòng vệ thương mại, để kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn, tiếp nhận thông tin cảnh báo sớm và hướng dẫn ứng phó với các vụ việc phòng vệ thương mại tại thị trường nước ngoài.

3. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao, xây dựng lồng ghép kế hoạch và dự toán thực hiện đúng theo chế độ, định mức do nhà nước ban hành, gửi Sở Tài chính thẩm tra, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí theo quy định và phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan trong khả năng cân đối ngân sách hàng năm.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn

vị có liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao; chủ động phối hợp, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Công Thương) các khó khăn, vướng mắc phát sinh để xem xét, quyết định, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra./.

Phụ lục

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỦA CHƯƠNG TRÌNH VƯƠN RA THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

(Kèm theo Quyết định số 4045 */QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

STT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Kết quả
I	**Triển khai khung thể chế đồng bộ, minh bạch và thuận lợi nhằm khuyến khích, hỗ trợ và giảm thiểu rủi ro cho doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh tại thị trường nước ngoài**				
1	Thường xuyên rà soát, giải quyết hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết các điểm nghẽn về thể chế, chính sách, pháp luật để hỗ trợ, khuyến khích và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp của tỉnh vươn ra thị trường quốc tế	Sở Công Thương	Sở Tài chính, Sở Du lịch, Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành có liên quan	Thường xuyên	Hệ thống cơ chế, chính sách của tỉnh được rà soát, cập nhật
2	Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tiễn của địa phương, nhằm thúc đẩy hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh thực hiện đầu tư ra nước ngoài. Tham gia góp ý xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về đầu tư ra nước ngoài, đặc biệt là các nội dung liên quan đến cơ chế tài chính, hỗ trợ doanh nghiệp	Sở Tài chính	Sở Công Thương, Sở Du lịch, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành có liên quan	Thường xuyên	Đơn giản hoá thủ tục, quy trình cấp phép đầu tư ra nước ngoài
3	Chủ động rà soát, tổng hợp khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình tiếp cận vốn tín dụng để kiến nghị, đề xuất Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét hoàn thiện cơ chế, chính sách tín dụng, quản lý ngoại hối hiện hành, tại điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng để đầu tư sản xuất kinh doanh vươn ra	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 15	Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Du lịch, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng; các sở, ban, ngành có liên quan	Thường xuyên	Doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng

STT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Kết quả
	thị trường quốc tế				
4	Phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh đáp ứng các tiêu chí để tham gia Chương trình Thương hiệu quốc gia. Tích hợp thương hiệu đặc sản An Giang vào Bộ nhận diện thương hiệu quốc gia Việt Nam đã được nâng cấp và triển khai dán nhãn uy tín trên môi trường số (Trust Mark)	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Du lịch, Sở Nông nghiệp và Môi trường; các sở, ban, ngành có liên quan	Thường xuyên	Tối thiểu 10 doanh nghiệp được đào tạo, tư vấn, đánh giá và hỗ trợ nâng cao năng lực đáp ứng các tiêu chí của Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam; doanh nghiệp có nhu cầu được hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đăng ký xét chọn theo quy định
5	Thông tin, cảnh báo sớm về nguy cơ và diễn biến các vụ việc phòng vệ thương mại do cơ quan có thẩm quyền của nước nhập khẩu tiến hành đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam	Sở Công Thương	Cục Phòng vệ thương mại - Bộ Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Du lịch, Sở Nông nghiệp và Môi trường; các sở, ban, ngành có liên quan	Thường xuyên	
II	**Xây dựng nền tảng thông tin, nhận thức và năng lực vươn ra thị trường quốc tế, hình thành tư duy chủ động, dài hạn và chuyên nghiệp trong hoạt động đầu tư, kinh doanh quốc tế**				
1	Triển khai chiến dịch truyền thông để lan tỏa và thu hút các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị tham gia; xây dựng chuyên mục trên báo và truyền hình, truyền thông, mạng xã hội trong nước và quốc tế	Sở Công Thương	Sở Văn hoá và Thể thao, Sở Khoa học và Công nghệ, Báo và phát thanh, truyền hình An Giang, Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	Bản tin, phóng sự

STT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Kết quả
			(Trung tâm Công báo - Tin học)		
2	Thực hiện các chương trình đào tạo, tập huấn về hội nhập kinh tế quốc tế, trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (FTA); thường xuyên cập nhật, phổ biến thông tin về chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn quốc tế, quản trị rủi ro, văn hóa kinh doanh, bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ tại thị trường nước ngoài, sử dụng các phương thức thanh toán xuyên biên giới hiện đại, an toàn dựa trên các công nghệ tài chính số đến các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp nắm bắt quy tắc xuất xứ hàng hóa, các hàng rào kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng và các yêu cầu thị trường để tận dụng ưu đãi thuế quan và mở rộng thị trường xuất khẩu; phổ biến, cập nhật thông tin về tiêu chuẩn, quy trình và yêu cầu chứng nhận Halal của các thị trường mục tiêu	Sở Công Thương	Sở Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 15, Thuế tỉnh, Sở Tài chính; các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các xã, phường, đặc khu	Dự kiến 2 lớp/năm	Đào tạo, tập huấn lồng ghép vào nhiệm vụ của chiến lược xuất nhập khẩu và hội nhập quốc tế về kinh tế
3	Trang bị nhận thức đầy đủ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệp xây dựng và thực thi chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh quốc tế (các kỹ năng về đàm phán, hỗ trợ kết nối doanh nghiệp, tổ chức các sự kiện kết nối quốc tế…)	Sở Công Thương	Sở Du lịch, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các xã, phường, đặc khu	Dự kiến 1 lớp/năm	Đào tạo, tập huấn lồng ghép vào nhiệm vụ của chiến lược xuất nhập khẩu và hội nhập quốc tế về kinh tế

STT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Kết quả
4	Phối hợp tổ chức các hoạt động vinh danh cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu của tỉnh có thành tích vươn ra thị trường quốc tế; các mô hình thành công, tạo giá trị đột phá, các điển hình doanh nhân sáng tạo vượt khó vươn ra thị trường quốc tế	Sở Công Thương	Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND xã, phường, đặc khu	Hằng năm	Doanh nghiệp được vinh danh
III	**Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường, hợp tác quốc tế**				
1	Hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh kết nối và đầu tư phát triển tại thị trường mục tiêu, tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại quốc tế; hỗ trợ về pháp lý, sở hữu trí tuệ, tuân thủ pháp luật nước sở tại; hỗ trợ giải quyết tranh chấp; hỗ trợ đăng ký bằng sáng chế, bản quyền phần mềm, nhãn hiệu tại các thị trường trọng điểm; thông tin về môi trường đầu tư kinh doanh quốc tế, pháp lý, thuế quan, rủi ro đầu tư; chiến lược phát triển, thu hút đầu tư của các thị trường chiến lược	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương	Sở Tư pháp, Sở Du lịch, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thuế tỉnh; các sở, ban, ngành có liên quan, UBND xã, phường, đặc khu	Thường xuyên	Tối thiểu có 5-10 lượt sản phẩm chủ lực, OCOP, đặc trưng của tỉnh xây dựng, quảng bá, giới thiệu và phát triển thương hiệu tại thị trường quốc tế
2	Tham gia các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp về xúc tiến đầu tư kinh doanh tại các thị trường trọng điểm; tham gia các đoàn công tác của Chính phủ, bộ, ngành và địa phương; triển khai các diễn đàn, hội nghị, các chương trình kết nối đối tác trong và ngoài nước; kết nối doanh nghiệp của tỉnh với doanh nghiệp của nước sở tại; tiếp cận khách hàng đúng phân khúc và tiếp cận công nghệ nguồn ở nước ngoài; ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp có sản phẩm thực phẩm Halal tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối giao thương, hội chợ, triển lãm	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh	Sở Công Thương, Sở Du lịch, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường; các sở, ban, ngành có liên quan, UBND xã, phường, đặc khu	Thường xuyên	Tối thiểu 30-50 lượt doanh nghiệp tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại quốc tế, kết nối giao thương, hội chợ, triển lãm chuyên ngành trong và ngoài nước

STT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Kết quả
3	Chỉ đạo Tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai kịp thời các chính sách tín dụng ưu đãi, hỗ trợ lãi suất theo chủ trương của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; tiếp tục ứng dụng công nghệ số trong quy trình phê duyệt cấp tín dụng, đơn giản hóa thủ tục thanh toán thương mại quốc tế; hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp các thủ tục giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài đối với nhà đầu tư không phải là Tổ chức tín dụng; tăng cường kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, qua đó, tháo gỡ khó khăn trong quan hệ tín dụng tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn phục vụ đầu tư sản xuất, kinh doanh ra nước ngoài	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 15	Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Du lịch, Sở Tư pháp, Sở Xây dựng; các sở, ban, ngành có liên quan	Thường xuyên	Doanh nghiệp tiếp cận các kênh huy động vốn trong và ngoài nước
4	Hỗ trợ doanh nghiệp kết nối, khai thác hiệu quả các dịch vụ logistics, kho bãi, vận tải, kiểm định, truy xuất nguồn gốc và chuỗi cung ứng phục vụ xuất khẩu; khuyến khích thu hút đầu tư phát triển hạ tầng logistics tại các khu vực cửa khẩu, đầu mối giao thương và vùng sản xuất tập trung của tỉnh nhằm giảm chi phí logistics, nâng cao năng lực cạnh tranh hàng hóa xuất khẩu	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Du lịch, Sở Xây dựng, các sở, ban, ngành có liên quan	Thường xuyên	Giảm chi phí logistics
5	Phối hợp rà soát các chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh vươn ra thị trường quốc tế về nghiên cứu, thiết kế, thử nghiệm và hoàn thiện sản phẩm mới phù hợp tiêu chuẩn và đáp ứng yêu cầu của thị trường nước ngoài	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Du lịch; các sở, ban, ngành có liên quan	Thường xuyên	Nâng cao giá trị sản phẩm
IV	**Thúc đẩy doanh nghiệp tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị toàn cầu nhằm nâng cao giá trị gia tăng trong xuất khẩu và tăng cường mức độ độc lập, tự chủ chiến lược của nền kinh tế và phát triển bền vững**				

STT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Kết quả
1	- Tiếp tục triển khai Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hoá giai đoạn 2026-2030 và Đề án thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh nhằm khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào chuỗi sản xuất, cung ứng, phân phối hàng hóa toàn cầu, xuất khẩu trực tiếp vào thị trường nước ngoài, góp phần nâng cao giá trị xuất khẩu hàng hóa của tỉnh - Hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh xây dựng và phát triển mạng lưới các nhà cung cấp trong nước; thiết lập kênh liên lạc, trao đổi thông tin với các đối tác và tham gia các kênh phân phối ở nước ngoài; tăng cường đàm phán, kết nối với các đối tác phân phối, bán buôn, bán lẻ quốc tế	Sở Công Thương	Sở Du lịch, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch; các sở, ban, ngành có liên quan, UBND xã, phường, đặc khu	Thường xuyên	Tối thiểu 30 doanh nghiệp tham gia hoặc kết nối với hệ thống phân phối nước ngoài và chuỗi cung ứng toàn cầu và 02 doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài
2	- Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển vùng nguyên liệu, kết nối doanh nghiệp với viện nghiên cứu, trường đại học và các đối tác tiềm năng trong hệ sinh thái để phát triển sản phẩm mới; tham gia các khóa tập huấn, đào tạo chuyên sâu về kỹ năng thiết kế mẫu, mã sản phẩm phù hợp với thị trường quốc tế - Hỗ trợ doanh nghiệp trong lĩnh vực nông, lâm, thuỷ sản đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn về bền vững và trách nhiệm xã hội (phát thải thấp, bảo vệ đa dạng sinh học,…) của các thị trường xuất khẩu; tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án "Phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; các sở, ban, ngành có liên quan, UBND xã, phường, đặc khu	Thường xuyên	Tối thiểu 10 doanh nghiệp, hợp tác đạt tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn xanh, tiêu chuẩn phát triển bền vững phục vụ xuất khẩu

STT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Kết quả
	năm 2030" trên địa bàn tỉnh - Hỗ trợ xây dựng, quản lý và phát triển mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói, đáp ứng yêu cầu các thị trường xuất khẩu				
3	Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển vùng sản xuất hàng hóa, sản phẩm chủ lực, có sức cạnh tranh cao, tiềm năng xuất khẩu đáp ứng các yêu cầu của thị trường quốc tế; hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, nâng cao năng suất và chất lượng hàng hóa theo chuỗi giá trị; xây dựng, bảo vệ thương hiệu sản phẩm địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh, các sở, ban, ngành có liên quan, UBND xã, phường, đặc khu	Thường xuyên	Nâng cao năng suất và chất lượng hàng hoá
4	Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và phát triển dịch vụ logistics kinh doanh quốc tế và quản lý chuỗi cung ứng quốc tế, tối ưu hóa các hoạt động vận chuyển, quản lý kho bãi và truy xuất nguồn gốc hàng hóa	Sở Công Thương	Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; các sở, ban, ngành có liên quan, UBND xã, phường, đặc khu	Thường xuyên	Góp phần tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu qua biên giới
V	**Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đẩy mạnh các hoạt động thương mại số xuyên biên giới nhằm thúc đẩy tăng trưởng dựa trên công nghệ, dữ liệu, đổi mới sáng tạo và bền vững**				
1	- Tăng cường phối hợp với các bộ, ngành làm việc với đại sứ quán, tham tán Việt Nam ở nước ngoài để hỗ trợ, kết nối với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh tham gia vào các chuỗi cung ứng nước ngoài;	Sở Công Thương	Các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ Công Thương, Sở Du lịch, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Xúc	Thường xuyên	Tối thiểu có 05 doanh nghiệp được hỗ trợ chuyên sâu, toàn diện hoạt động hiệu quả và 10 sản

STT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Kết quả
	đồng hành, hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng và vận hành gian hàng trên các nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới - Phối hợp tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, kinh doanh quốc tế, như: Chatbot AI, công nghệ quản lý khách hàng, tự động chăm sóc khách hàng, quản lý chuỗi cung ứng, quản lý kho bãi		tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; các sở, ban, ngành có liên quan		phẩm OCOP trên các sàn giao dịch thương mại điện tử xuyên biên giới của Việt Nam và quốc tế
2	Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trang thiết bị hiện đại trong quản lý, điều hành và triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, như: Duy trì, vận hành thông suốt hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS; hệ thống phần mềm dịch vụ công trực tuyến; hệ thống quản lý hải quan tự động (VASSCM); hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nộp thuế điện tử 24/7; hệ thống miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, không thu thuế và xử lý tiền thuế nộp thừa điện tử	Chi cục Hải quan khu vực XX, Thuế tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; các sở, ban, ngành có liên quan	Thường xuyên	Giảm thời gian thông quan, xuất nhập khẩu hàng hóa
3	Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương và các cơ quan liên quan trong việc nghiên cứu, triển khai các giải pháp chuyển đổi số, hiện đại hóa hoạt động quản lý tại cửa khẩu; từng bước áp dụng các mô hình cửa khẩu số, cửa khẩu thông minh theo định hướng của Trung ương nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu và thương mại biên giới; tăng tỷ lệ thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ	Chi cục Hải quan khu vực XX	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; các sở, ban, ngành có liên quan	Thường xuyên	Giảm thời gian thông quan, xuất nhập khẩu hàng hóa

STT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Kết quả
	liệu giữa các cơ quan chức năng tại cửa khẩu nhằm rút ngắn thời gian thông quan, giảm chi phí cho doanh nghiệp				
4	Năng động, sáng tạo vận dụng các chính sách hỗ trợ tại chương trình để nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động kinh doanh ở thị trường quốc tế; chủ động đề xuất các sáng kiến, khuyến nghị gửi các cơ quan liên quan để nâng cao hiệu quả chương trình, phù hợp hơn với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp	Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND xã, phường, đặc khu, doanh nghiệp	Thường xuyên	Nâng cao hiệu quả chương trình